

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 4 - 2021

V/v Ly hôn giữa chị H - anh Đ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành;

2. Bà Đỗ Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xóm 3, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm 6, thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Hiền, anh Đức đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 26/12/2017, đã được tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Việc kết hôn giữa anh chị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại xóm 3, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên cùng gia đình chị H. Đến tháng 5/2020, anh chị chuyển về sinh sống tại xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình cùng với gia đình anh Đ. Quá trình chung sống, do khác nhau về quan điểm sống và tính cách, giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đã nhiều lần hai vợ chồng nói chuyện,

giải quyết mâu thuẫn nhưng không thể hòa giải hàn gắn được. Đến tháng 10/2020, do mâu thuẫn giữa vợ chồng quá căng thẳng nên chị H đã đưa con chung về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị tại xóm 3, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Đến nay, chị xác định vợ chồng không thể trở lại đoàn tụ, hàn gắn với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: chị Hiền anh Đức có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 31/10/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Do con chung còn nhỏ, không thể thiếu sự chăm sóc của người mẹ nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Đ góp cấp dưỡng. Hiện tại chị và con K có nơi sinh sống ổn định tại gia đình bố mẹ đẻ chị tại xã X, chị hiện đang kinh doanh hoa phong lan có mức thu nhập trung bình từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản: Chị H xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về trình tự thủ tục kết hôn giữa anh và chị Hiền như chị H trình bày là đúng. Việc kết hôn giữa anh chị trên cơ sở tự nguyện. Khi đó anh Đ đang làm bưu tá tại Viettel Post còn chị H là lao động tự do. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm vợ chồng về công việc của vợ: chị H không muốn tìm việc làm tại huyện Kiến Xương để chung sống với gia đình anh Đ mà chỉ muốn làm việc, sinh sống tại Hưng Yên để sống cùng bố mẹ đẻ chị. Từ đó khiến quan hệ, tình cảm vợ chồng rạn nứt, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khoảng giữa tháng 10/2020, chị H đưa con về sinh sống ở xóm 3, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh Đức và gia đình anh cũng đã đến gặp, nói chuyện với chị Hiền và gia đình chị Hiền để vợ chồng đoàn tụ cùng chung sống, cùng nuôi dạy con chung nhưng chưa có kết quả. Quan điểm của anh Đ tại phiên tòa: nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh nhất trí với trình bày của chị H, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 31/10/2018. Trường hợp vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Anh Đ hiện nay đang làm việc tại nhà máy sợi Thăng Long, địa chỉ: Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000-8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Biên bản xác minh tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 23/12/2017 tại UBND xã Q. Sau khi kết hôn, thực tế anh chị không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Đến khoảng năm 2020, chị H anh Đức có về sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Đ tại xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình nhưng trong một thời gian rất ngắn, khoảng 02- 03 tháng. Giữa anh chị không có mâu thuẫn, cãi vã lớn nhưng theo địa phương được biết anh chị bất đồng quan điểm về việc cư trú, nơi làm việc của vợ chồng, chị H muốn sinh sống cùng gia đình bố mẹ chị tại Hưng Yên còn anh Đ muốn vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh ở địa phương. Hiện nay chị H không còn sinh sống tại địa phương cùng anh Đ và gia đình chồng. Trong thời gian chị H, anh Đ ly thân, gia đình anh Đ có tác động, bàn bạc cùng gia đình chị H để hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị nhưng không thành.

Về con chung: Chị H anh Đ có 01 con chung là cháu trai, hiện nay cháu đang sống cùng chị H.

Về tài sản: Theo địa phương được biết thì anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

Do anh Đ và bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D hiện đều đang đi lao động tự do nên Tòa án và chính quyền địa phương không thể tiến hành làm việc với anh Đ, ông C và bà D được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương ý kiến về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng về đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về nuôi con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 31/10/2018, chấp nhận về việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết. Án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm 6, thôn L, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Đ đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân của mâu thuẫn, xác định được do bất đồng quan điểm giữa vợ chồng về nơi cư trú, sinh hoạt của anh chị. Kể từ khoảng tháng 10/2020, chị H và anh Đ không còn chung sống, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân anh Đức cùng thừa nhận giữa anh và chị H có mâu thuẫn. Quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra được phương án khả thi để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ nhất trí ly hôn đối với chị H. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đức đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Lê Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị H anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 31/10/2018. Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Anh chị đều có công việc, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, đầy đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu K còn nhỏ, hiện do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo sự lợi ích tốt nhất cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Lê Bảo K cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 31/10/2018 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị H, anh Đ có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thanh H, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001774 ngày 24/11/2020 sang thi hành án phí, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh H, anh Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn